Etablissement contractant
Lycée français international Marguerite Duras
260 Đường 11, Long Bình, Thành Phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh
Tổ chức ký hợp đồng
Trường quốc tế Pháp Marguerite Duras
260 Đường 11, Long Bình, Thành Phố Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh

Pouvoir adjudicateur :
Jean Hugues Mota, Proviseur de l'établissement.
Người có thẩm quyền ký hợp đồng :
Jean Hugues Mota, Hiệu trưởng.

Renseignements d'ordre administratif :
Thông tin hành chính :
Secretaire.general@lfiduras.com

Renseignements d'ordre technique :
Thông tin kỹ thuật
adjoint.daf@lfiduras.com
Long_niko@yahoo.fr (maître d'oeuvre)

Règlement de Consultation – RC

Quy tắc tham vấn

MARCHE A PROCEDURE ADAPTEE DE TRAVAUX

GÓI THẦU VỚI QUI TRÌNH PHÙ HỢP CHO CÔNG VIỆC

Construction de 5 salles de classe de l'établissement en surélévation
Xây dựng 5 phòng học trên tầng
2024_MAPA001

Publication du marché le 01/02/2024
Ngày đăng thông báo mời thầu là ngày thứ tư 01 tháng 02 năm 2024
Date limite de remise des offres :25 /03/2024 à 12h00, midi (heure du Vietnam)
Thời điểm đóng thầu :25 /03/2024 lúc 12h00 (giờ Việt Nam)

Le présent document comporte 9 pages
Tài liệu gồm 9 trang

Table des matières
Mục lục

Article 1 –OBJET DU MARCHE ET CONDITIONS/ MỤC ĐÍCH VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA GÓI THẦU 3
Article 2 – DEMATERIALISATION DE LA PROCEDURE/ THỦ TỤC ĐẤU THẦU ĐIỆN TỬ 3
Article 3 – PIECES CONSTITUTIVES DU MARCHE/ HỒ SƠ THẦU 4
Article 4 – DELAI DE VALIDITE DES OFFRES/ THỜI HẠN XÉT DUYỆT HỒ SƠ THẦU 4
Article 5 - PRESENTATION DES CANDIDATURES ET DES OFFRES/ TRÌNH BÀY HỒ SƠ ỨNG VIÊN 4
Article 6 – JUGEMENT DES CANDIDATURES ET DES OFFRES/ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ THẦU 6
Article 7 – LISTE DES PIECES A FOURNIR A L'ATTRIBUTION/ CÁC LOẠI GIẤY TỜ CẦN ĐƯỢC CUNG CẤP 8
Article 8 – CONDITIONS D'ENVOI OU DE REMISE DES DOSSIERS/ ĐIỀU KIỆN GỬI HAY NỘP HỒ SƠ... 8
Article 9 – RENSEIGNEMENTS COMPLEMENTAIRES/ CHỈ DẪN BỔ SUNG 9

Article 1/ĐIỀU 1 – OBJET DU CONTRAT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1 Objet du marché/ Mục đích của gói thầu

La présente consultation a pour objet l'extension et la construction de 5 salles de classe de l'établissement en surélévation au dessus des salles existantes de l'école primaire.
Mục đích của gói thầu là mở rộng và xây dựng 5 phòng học trên tầng, trên các phòng học hiện hữu trong khu Tiểu học của Trường.

L'exécution du marché public est soumise aux conditions techniques décrites dans le présent Cahier des Clauses technique Particulières (CCTP) définissant l'ensemble des prestations à réaliser.
Việc thực hiện gói thầu công phải tuân thủ các điều kiện kỹ thuật được mô tả trong Tài liệu về Kỹ thuật Đặc biệt (CCTP) xác định tất cả các công việc được thực hiện.

1.2 Procédure de passation et forme du marché /Thủ tục giao thầu và hình thức gói thầu

La consultation est passée selon les principes de la commande publique française (procédure adaptée).
Gói thầu này được thực hiện theo các nguyên tắc đấu thầu công của nhà nước Pháp (thủ tục được điều chỉnh phù hợp).

Le prix forfaitaire global transmis par le prestataire détaille et intègre le cout des prestations HT en VND. Celui-ci est ferme et définitif. La valeur du contrat doit inclure toutes les obligations contractuelles et tous les autres éléments nécessaires pour assurer la bonne qualité et l'achèvement des travaux. S'il y a des éléments supplémentaires que l'entrepreneur n'a pas calculés à l'avance dans le devis, ces éléments résultants sont considérés comme inclus dans le devis. Aucune demande de paiement supplémentaire ne sera traitée pour les éléments, erreurs ou malentendus de la part de l'entrepreneur concernant cette clause.

Giá chào cho gói thầu là giá trọn gói do nhà thầu gửi nêu rõ chi tiết, giá chào bằng VND chưa bao gồm thuế. Giá gói thầu được cố định và không thay đổi. Giá trị của hợp đồng phải bao gồm tất cả các nghĩa vụ hợp đồng và tất cả các yếu tố khác cần thiết để đảm bảo chất lượng công trình, tiến độ và hoàn thành công trình. Nếu có các yếu tố bổ sung mà nhà thầu chưa tính toán trước trong báo giá thì các yếu tố phát sinh này được coi như đã bao gồm trong báo giá. Không có yêu cầu thanh toán bổ sung nào sẽ được giải quyết cho các hạng mục, sai sót hoặc hiểu lầm từ phía nhà thầu liên quan đến điều khoản này.

1.3 Durée d'exécution du marché/ Thời hạn thực hiện gói thầu

Le présent marché pourra débuter à compter du 1er juillet 2024, date prévisionnelle, avec une installation du chantier possible à partir du 15 juin 2024 ; la durée d'exécution des travaux ne devra pas excéder 5 mois. La prestation devra être exécutée avant le 30 novembre 2024.
Gói thầu được thực hiện trong vòng 5 tháng, và ngày dự kiến bắt đầu thực hiện là ngày 01/07/2024, công trình có thể được chuẩn bị từ ngày 15/06/2024. Việc thi công gói thầu phải hoàn thành trước ngày 30/11/2024.

La non-reconduction du marché n'ouvre droit à aucune indemnité ni à aucun dédommagement au profit de son titulaire. Le titulaire est tenu par ses obligations contractuelles jusqu'à la fin de la période de validité du marché.
Nhà thầu phải thực hiện các cam kết của gói thầu đến hết thời hạn hiệu lực hợp đồng. Không có bất kỳ bồi thường nào trong trường hợp không ký lại hợp đồng.

Article 2/ ĐIỀU 2 – DEMATERIALISATION DE LA PROCEDURE/ THỦ TỤC ĐẤU THẦU ĐIỆN TỬ

2.1 Site internet et journal d'annonces légales/ Trang thông tin điện tử và báo đấu thầu điện tử

Le dossier de consultation des entreprises (DCE) se trouve sur le site internet de l'établissement https://lfiduras.com/index.php/appels-doffres/
Hồ sơ dự thầu (DCE) được tìm thấy trên trang web của trường : https://lfiduras.com/index.php/appels-doffres/

Le présent marché est publié sur le site du journal d'annonces légales « ĐẤU THẦU ».
Thông báo mời thầu được đăng trên trang báo « ĐẤU THẦU »

2.2 Retrait des dossiers par voie dématérialisée/Rút hồ sơ dưới dạng hồ sơ điện tử.
Les soumissionnaires peuvent, gratuitement et anonymement, consulter l'avis et retirer le DCE sur le site internet ci-dessus.
Các nhà thầu có thể tham khảo thông tin hoặc tải hồ sơ dự thầu miễn phí từ trang web trên đây.

Tous les renseignements utiles peuvent être obtenus auprès de monsieur le secrétaire général du Lycée Marguerite Duras, adresse électronique : secretaire.general@lfiduras.com **et copie** adjoint.daf@lfiduras.com
Mọi thông tin hữu ích có thể trao đổi với Tổng thư ký của Trường Pháp Quốc Tế Marguerite Duras, địa chỉ email: secretaire.general@lfiduras.com và adjoint.daf@lfiduras.com.

Article 3/ ĐIỀU 3 – PIECES CONSTITUTIVES DU MARCHE/ HỒ SƠ THẦU

3.1 – Contenu du dossier de consultation (DCE)/ Nội dung hồ sơ dự thầu

Le dossier de consultation comporte les documents suivants :
Hồ sơ dự thầu bao gồm các tài liệu sau :

- le contrat d'engagement
  Hợp đồng cam kết

- le Cahier des clauses techniques Particulières (CCTP) comportant plans et descriptif des travaux attendus;
  Tài liệu kỹ thuật đặt biệt (CCTP) bao gồm kế hoạch và mô tả công việc dự kiến thực hiện;

- le présent règlement de Consultation (RC) ;
  các Quy tắc tham gia dự thầu (RC);

- Le cadre mémoire technique
  Hồ sơ kỹ thuật

- L'annexe financière
  Phụ lục về tài chính

3.2 - Modification de détail au dossier de consultation/ Thay đổi chi tiết hồ sơ thầu
L'Acheteur se réserve le droit d'apporter, au plus tard 10 jours avant la date fixée pour la remise des offres, des modifications de détail au dossier de consultation. Les candidats devront alors répondre sur la base du dossier modifié sans pouvoir élever aucune réclamation à ce sujet.
Bên mời thầu có quyền sửa đổi hồ sơ thầu, thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày ấn định nộp hồ sơ dự thầu. Các ứng viên phải trả lời dựa trên hồ sơ đã được sửa đổi mà không được khiếu nại bất cứ điều gì về sự sửa đổi này.

Si, pendant l'étude du dossier par les candidats, la date limite fixée pour la remise des offres est reportée, la disposition précédente est applicable en fonction de cette nouvelle date.
Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ bởi các ứng viên, nếu thời hạn ấn định nộp hồ sơ dự thầu được gia hạn, thì các quy định trước đó được áp dụng theo thời hạn mới này.

Article 4/ ĐIỀU 4 – DELAI DE VALIDITE DES OFFRES / THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA GIÁ CHÀO THẦU

Le délai de validité des offres est fixé à 120 jours (cent vingts jours) à compter de la date limite de remise des offres.
Giá chào thầu được cố định và có hiệu lực trong vòng 120 ngày (một trăm hai mươi ngày) kể từ ngày đóng thầu.

La date prévisionnelle d'attribution du marché est fixée au 27 mai 2024.
Ngày dự kiến công bố kết quả lựa chọn nhà thầu là ngày 27/05/2024

Article 5/ĐIỀU 5 - PRESENTATION DES CANDIDATURES ET DES OFFRES/ CHỨNG MINH NĂNG LỰC VÀ HỒ SƠ CHÀO THẦU

Les candidatures et les offres doivent être rédigées en français. Chaque candidat devra produire un dossier de candidature (entendu ici comme contenant l'ensemble des pièces relatives à l'examen de la candidature et de l'offre) complet comprenant les pièces suivantes :
Hồ sơ năng lực và hồ sơ chào thầu phải được viết bằng tiếng Pháp. Đơn vị dự thầu phải cung cấp một bộ hồ sơ đầy đủ (ở đây được hiểu là có đầy đủ các giấy tờ liên quan đến việc thẩm định hồ sơ năng lực và hồ sơ chào thầu) bao gồm các giấy tờ sau:

5.1 <u>Pièces relatives à l'examen de la candidature/ Giấy tờ liên quan đến việc thẩm định hồ sơ năng lực:</u>
Pour présenter sa candidature, le candidat doit utiliser :
Les pièces suivantes :

Để giới thiệu về năng lực đơn vị dự thầu phải cung cấp các tài liệu sau:

- renseignements relatifs aux effectifs et moyens techniques: effectif total et importance du personnel d'encadrement, qualifications, moyens matériels et techniques dont dispose le candidat,
  thông tin liên quan về nhân sự và kỹ thuật: tổng số nhân viên và tầm quan trọng của người quản lý, trình độ, phương tiện vật chất và kỹ thuật sẵn có của đơn vị dự thầu,

- références du candidat (liste des principales fournitures et services fournis indiquant le montant, année, établissement destinataire) ;
  tài liệu tham khảo về đơn vị tham dự thầu (danh sách các sản phẩm và dịch vụ chính mà Công ty cung cấp, cho biết số tiền, năm, cơ sở tiếp nhận);

- Tous documents, renseignements ou justificatifs permettant d'évaluer s'il répond aux critères d'accessibilité à la procédure indiqués dans l'avis d'appel à la concurrence.
  Tất cả các tài liệu, thông tin hoặc chứng từ cho phép đánh giá xem ứng viên có đáp ứng các tiêu chí về khả năng tiếp cận với thủ tục nêu trong thông báo gọi thầu và có cạnh tranh hay không.

- le chiffre d'affaire global et le chiffre d'affaires concernant les prestations objet du présent marché réalisés au cours des trois derniers exercices disponibles.
  - doanh thu tổng thể và doanh thu liên quan đến các dịch vụ được đề cập trong gói thầu này được thực hiện trong ba năm tài chính gần đây nhất.

5.2 <u>Pièces relatives à l'examen de l'offre/ Tài liệu liên quan đến việc thẩm định hồ sơ chào thầu .</u>

- le contrat d'engagement renseigné ;
  hợp đồng cam kết đã nêu;
- l'annexe financière présentée par le prestataire intégrant l'ensemble des coûts en y détaillant ceux d'achèvement et de remise en état du chantier ;

phụ lục tài chính bao gồm tất cả các chi phí do nhà thầu cung cấp; nêu rõ chi tiết hoàn thành công trình và hoàn trả hiện trạng công trình.

- le cadre mémoire technique du candidat renseigné
  hồ sơ kỹ thuật của đơn vị dự thầu được thông báo.
- L'attention des candidats est attirée sur le fait que les critères de jugement de l'offre sont appréciés sur la base des différents documents demandés ci-dessus, et qu'il est par conséquent de leur intérêt d'y apporter, avec le niveau de détail pertinent, toutes les indications nécessaires à cette appréciation et l'offre doit être conforme au dossier de consultation
  Các ứng viên được chủ đầu tư quan tâm, chú ý trong trường hợp các tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu đuợc đánh giá tốt dựa trên cơ sở các tài liệu yêu cầu trên đây. Do đó, ứng viên sẽ có lợi hơn khi cung cấp đầy đủ, chi tiết, tất cả các thông tin cần thiết cho việc đánh giá này, Hồ sơ dự thầu phải tuân theo các yêu cầu của hồ sơ thầu.

La signature de l'offre est possible mais n'est pas obligatoire.
Không bắt buộc chứng thực chữ ký trong hồ sơ dự thầu.

Seul le candidat informé que son offre est retenue sera tenu de signer l'acte d'engagement.
Ứng viên được yêu cầu ký Giấy cam kết khi nhận được thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu.

- Documents permettant de s'assurer des exigences relatives à la sécurité d'approvisionnement que requiert le besoin ;

Các tài liệu cho phép đảm bảo các yêu cầu liên quan đến sự an toàn xuyên suốt trong quá trình thực hiện công việc yêu cầu;

Article 6 – CONDUITE DES NEGOCIATIONS

Điều 6 – TIẾN HÀNH ĐÀM PHÁN

Le pouvoir adjudicateur se réserve le droit de négocier avec un ou plusieurs des candidats (3 au maximum).

Chủ đầu tư có quyền thương lượng với một hoặc nhiều đơn vị dự thầu (tối đa là 3).

Article 7/ĐIỀU 7 – JUGEMENT DES CANDIDATURES ET DES OFFRES/ ĐÁNH GIÁ ỨNG VIÊN VÀ HỒ SƠ DỰ THẦU

7.1 Examen des candidatures/Thẩm định hồ sơ năng lực của ứng viên :

L'acheteur vérifie que l'ensemble des documents demandés au titre de la candidature (article 5.1) ont été transmis. Au cas où les pièces demandées sont manquantes ou incomplètes, l'acheteur **peut demander** au candidat de compléter son dossier de candidature.
Chủ đầu tư kiểm tra tất cả các tài liệu được yêu cầu cho hồ sơ dự thầu (điều 5.1) đã được gửi đến. Trong trường hợp hồ sơ yêu cầu còn thiếu hoặc chưa đầy đủ, Chủ thầu có thể yêu cầu ứng viên hoàn thiện hồ sơ của mình.

Les candidatures seront jugées sur la base des documents visés à l'article 5.1 du présent document, au regard de :
Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá dựa trên các tài liệu được đề cập trong Điều 5.1 của tài liệu này, liên quan đến:

- ses capacités techniques et professionnelles (présentation des principales prestations similaires et significatives du candidat (et ses éventuels co-traitants et sous-traitants) sur les trois dernières années ;
  năng lực chuyên môn và kỹ thuật của ứng viên (trình bày về các dịch vụ chính tương tự và quan trọng của ứng viên (và các đồng thầu và nhà thầu phụ có thể có của ứng viên) trong ba năm qua.

- ses capacités économiques et financières (les chiffres d'affaires des 3 derniers exercices)
  năng lực kinh tế và tài chính (doanh thu trong 3 năm tài chính gần nhất)

- son aptitude à exercer l'activité du marché.
  khả năng thực hiện của các công việc được nêu trong gói thầu.

L'acheteur élimine les candidats dont les documents exigés n'ont pas été produits dans le délai fixé.
Bên mời thầu sẽ loại bỏ những ứng viên không gửi được các tài liệu yêu cầu trong thời hạn đã quy định.

7.2 Analyse et classement des offres/ Phân tích và xếp loại hồ sơ chào thầu :
L'établissement se réserve la possibilité de demander aux candidats de préciser leur offre.
Chủ thầu có quyền yêu cầu các ứng viên nêu rõ hơn về hồ sơ chào thầu của họ.
Les offres inappropriées et inacceptables sont éliminées ;
Hồ sơ chào thầu bị loại là không phù hợp và không được chấp nhận;

- les offres jugées irrégulières pourront être régularisées à la demande de l'acheteur dans un délai précisé lors de la demande.
- *các hồ sơ dự thầu được coi là bất thường, có thể được điều chỉnh theo yêu cầu của bên chủ thầu trong một khoảng thời gian được chỉ định theo yêu cầu.*

Dans le cas où des erreurs de calcul (multiplication, addition, soustraction, …) ou de report seraient constatées dans l'offre d'un candidat, l'entreprise sera invitée à confirmer l'offre rectifiée. En cas de refus, son offre sera jugée non conforme.
Trong trường hợp phát hiện các lỗi tính toán (phép nhân, phép cộng, phép trừ, v.v.) hoặc lỗi báo cáo trong hồ sơ chào thầu, Công ty sẽ được yêu cầu xác nhận đề nghị đã sửa. Trong trường hợp ứng viên từ chối sửa thì hồ sơ chào thầu của họ được coi là không hợp lệ.

L'unité monétaire est le VND.
Đơn vị tiền tệ là VND.

Le choix de l'offre économiquement plus avantageuse sera effectué, en fonction des critères suivants pondérés :
Việc lựa chọn hồ sơ dự thầu có lợi nhất về mặt kinh tế sẽ được thực hiện theo các tiêu chí sau:

Critère 1 – Prix des prestations/ Tiêu chí 1 – Giá gói thầu
Ce critère sera noté sur 40 points et représentera 40% de la note globale.
Tiêu chí này được đánh giá 40 điểm và chiếm 40% tổng số điểm

La note du critère prix est calculée sur la base suivante :
Điểm cho tiêu chí giá được tính dựa trên cơ sở như sau :

Note du prix globale = (Prix de l'offre de l'offre la moins élevée /prix de l'offre du candidat) x 40
Điểm về giá tổng thể = (Giá gói thầu được chào thấp nhất / giá chào của nhà thầu dự thầu) x40

Le montant pris en compte pour l'analyse du prix du candidat sera le montant global VND HT présenté dans son offre.
Số tiền được tính để phân tích giá của nhà thầu dự thầu là tổng số tiền trước thuế bằng VND được thể hiện trong hồ sơ dự thầu.

Critère 2 - Valeur technique (pertinence et adéquation de la méthodologie et des moyens proposés au regard du contexte de l'opération)
Tiêu chí 2 – Giá trị kỹ thuật (Tính chuyên nghiệp, phương pháp và phương tiện đề xuất phù hợp với bối cảnh công việc)

Ce critère sera noté sur 60 points et représentera 60% de la note globale.
Tiêu chí này được đánh giá 60 điểm và chiếm 60% tổng số điểm.

L'offre du candidat sera évaluée sur la base du mémoire technique, selon des sous-critères suivants :
Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá dựa trên bảng tóm tắt kỹ thuật, theo những tiêu chí như sau :

- Méthodologie, moyens matériels et humains mis à disposition (40 points)
  Phương pháp, máy móc thiết bị và nguồn nhân lực có sẵn (40 điểm)
    - *le descriptif de la méthode, compréhension du contexte, des enjeux, de la complexité du projet et de son périmètre **(20 points)***
    - *mô tả về phương pháp, hiểu biết về bối cảnh, các vấn đề, mức độ phức tạp của dự án và phạm vi của nó (20 điểm)*
    - *Moyens matériels, descriptif des machines utilisées **(5 points)***
    - Máy móc thiết bị, mô tả các máy móc sử dụng (5 điểm)
    - *Moyens humains mis à disposition, présenter un calendrier avec les moyens humains mis en œuvre **(5 points)***
    - *Nguồn nhân lực có sẵn, giới thiệu lịch làm việc và đội ngủ nhân lực thực hiện công việc (5 điểm)*
    - *Présenter expérience et la formation du staff **(5 points)***
    - *Kinh nghiệm làm việc và trình độ học vấn của nhân viên (5 điểm)*
    - Les éléments relatifs à la sécurité des biens et des personnes seront détaillés **(5 points).**
    - *Các yếu tố liên quan đến sự an toàn về tài sản và con người sẽ được trình bày chi tiết (5 điểm)*.

- Respect du calendrier (20 points)
  Tuân thủ về tiến độ (20 điểm)
    - *Un rétroplanning des opérations devra être présenté (précisions sur les durées et enchaînements de tâches).*

Bản kế hoạch các công việc thực hiện phải được thiết lập phù
Bản kế hoạch các công việc thực hiện phải được thiết lập phù hợp với các phương tiện vật chất và nhân lực thi công (nêu rõ chi tiết về thời gian và trình tự các công việc)

Les candidats seront classés sur une note totale de 100 points.
Các ứng viên dự thầu sẽ được xếp hạng trên tổng số điểm là 100 điểm.

7.3 <u>Détermination de l'offre économiquement la plus avantageuse/ Xác định hồ sơ chào thầu có lợi nhất về mặt kinh tế</u>

Le lycée Marguerite Duras attribue le marché au soumissionnaire qui a présenté la meilleure offre au regard de l'avantage économique global, au terme d'un classement opéré par application des critères et sous-critères pondérés cités ci-dessus.
Trường Pháp Quốc Tế Marguerite Duras trao hợp đồng cho nhà thầu đưa ra được gói chào thầu tốt nhất liên quan đến lợi ích kinh tế tổng thể, theo xếp hạng được tính bằng cách áp dụng các tiêu chí chính và tiêu chí phụ nêu trên.

La somme des notes obtenues au titre des différents critères d'attribution détermine la note globale obtenue par les soumissionnaires, lesquels font l'objet d'un classement.
Tổng điểm đạt được từ các tiêu chí khác nhau là số điểm tổng để xếp hạng các nhà thầu.

Le candidat retenu sera celui ayant obtenu après addition de points, la somme de points la plus élevée.
Si plusieurs soumissionnaires obtiennent la même somme de points, alors le nombre de points attribués pour le critère technique sert à départager les soumissionnaires concernés.
Công ty trúng thầu sẽ là Công ty đạt được số tổng điểm cao nhất sau khi cộng các điểm từ các tiêu chí khác nhau.
Nếu nhiều nhà thầu có xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên cho nhà thầu có số điểm về tiêu chí kỹ thuật cao hơn.

Article 8/ĐIỀU 8 – LISTE DES PIECES A FOURNIR A L'ATTRIBUTION/ DANH SÁCH CÁC GIẤY TỜ ĐƯỢC YÊU CẦU CUNG CẤP

Outre la justification des pouvoirs du signataire, le contrat d'engagement et l'offre technique signée, le marché ne pourra être attribué au candidat retenu que sous réserve qu'ils produisent les pièces ci-après :
Ngoài giấy tờ chứng minh quyền hạn của người ký, giấy cam kết và tài liệu trình bày về năng lực kỹ thuật đã được ký, gói thầu chỉ có thể được trao cho ứng viên được nhận với điều kiện họ phải xuất trình các tài liệu sau:

- les attestations et certificats délivrés par les administrations et organismes compétents prouvant que les obligations fiscales et sociales lui incombant au 31 décembre de l'année précédente ont été satisfaites.
- *giấy xác nhận và chứng nhận được cấp bởi các cơ quan và các tổ chức có thẩm quyền về việc đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và an sinh xã hội đến ngày 31 tháng 12 năm trước.*

Article 9/ĐIỀU 9 – CONDITIONS D'ENVOI OU DE REMISE DES DOSSIERS/ ĐIỀU KIỆN GỬI HOẶC NỘP HỒ SƠ

<u>Mode de transmission :</u>
<u>Cách thức gửi :</u>

La transmission électronique des candidatures est faite exclusivement via l'adresse de messagerie secretaire.general@lfiduras.com avec copie adjoint.daf@lfiduras.com .
Hồ sơ dự thầu chỉ được gởi qua hòm thư điện tử : secretaire.general@lfiduras.com và adjoint.daf@lfiduras.com.

Les candidats doivent veiller à ce que la transmission de leur candidature soit effective avant l'heure limite de dépôt des plis figurant en page de garde du présent règlement de consultation.
Các đơn vị dự thầu phải đảm bảo việc gửi hồ sơ thành công trước thời hạn nộp, thư mục hồ sơ xuất hiện trên trang bìa mục quy tắc tham dự thầu.

Les plis transmis par voie électronique étant horodatés, tout pli qui parviendrait au-delà de la date et de l'heure limites sera considéré comme hors délai.
Thư mục hồ sơ được gửi qua kênh điện tử được đánh dấu mốc thời gian, các hồ sơ nhận được sau ngày và giờ qui định sẽ được coi là quá hạn.

Les formats compatibles que la personne publique peut lire sont : .doc; .xls; .pdf
Các định dạng file hợp lệ là : .doc; .xls; .pdf

Article 10 – RENSEIGNEMENTS COMPLEMENTAIRES / CHỈ DẪN BỔ SUNG

Les demandes de renseignements d'ordre administratifs devront être adressées à l'établissement **exclusivement par écrit** via l'adresse suivante : secretaire.general@lfiduras.com et copie adjoint.daf@lfiduras.com.
Các câu hỏi về thông tin kỹ thuật và / hoặc thủ tục hành chính phải được gửi bằng văn bản qua hòm thư điện tử có địa chỉ sau: secretaire.general@lfiduras.com và đồng gửi tới adjoint.daf@lfiduras.com.

Concernant les aspects techniques de la prestation les renseignements peuvent être pris directement auprès de Lam Hong architecture, maitre d'œuvre désigné par le pouvoir adjudicateur, par mail avec copie aux adresses électroniques du secrétariat général : Long_niko@yahoo.fr et secretaire.general@lfiduras.com , assistant.gestion@lfiduras.com.
Về mặt kỹ thuật, ứng viên có thể liên lạc trực tiếp với công ty Kiến Trúc Lam Hồng, quản lý dự án được chỉ định bởi chủ đầu tư, bằng mail và đồng gởi đến các hòm thư điện tử của Tổng thư ký : Long_niko@yahoo.fr và secretaire.general@lfiduras.com , assistant.gestion@lfiduras.com

Ces demandes doivent être adressées au plus tard le **08/mars/2024**. Une réponse écrite sera envoyée à l'ensemble des entreprises ayant retiré un dossier, au plus tard le 15/03/2024
*Các yêu cầu này phải được gửi trước ngày **08/03/2024**. Thư trả lời sẽ được gởi đến các nhà thầu trước khi rút hồ sơ, chậm nhất là ngày 15/03/2024.*

Une visite du site devra être obligatoirement effectuée par les candidats en présence du maitre d'oeuvre entre le 26 février 2024 et le 01 mars 2024 à 12h00.
Prise de rendez-vous auprès de assistant.gestion@lfiduras.com
Nhà thầu tham dự thầu phải thực hiện việc khảo sát công trình có sự hiện diện của chủ đầu tư, trong khoảng thời gian từ ngày 26/02/2024 đến 12h00 ngày 01/03/2024 .
Vui lòng liên hệ đặt hẹn theo địa chỉ mail assistant.gestion@lfiduras.com

Le candidat s'engage à respecter l'égalité professionnelle entre les femmes et les hommes au sein de son entreprise.
Nhà thầu tham dự thầu cam kết tôn trọng quyền bình đẳng giới tại nơi làm việc.